

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2026/DSST.

Ngày: 12-02-2026.

V/v: “*Kiến nghị chấp
hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok.
2. Ông Nguyễn Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Ngọc.

Ngày 12/02/2026 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 8 mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 193/2025/TLST-DS, ngày 13/11/2025, về việc “*Kiến nghị chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐST-DS ngày 06/01/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-DS ngày 23/01/2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị T, sinh năm 1971. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Số CCCD/CMND: 046171001472.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà H L Mlô, sinh năm 1988. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Số CCCD/CMND: 066188004082.

Địa chỉ: Buôn Ea G B, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 16/4/2024 bà T cho bà H L vay số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ ngày 16/6/2024.

Đến hạn bà T đến đòi nợ nhiều lần nhưng bà H L không có thiện chí trả nợ, nay bà T yêu cầu bà H L phải có nghĩa vụ trả cho bà T toàn bộ số nợ nói trên.

Về lãi suất: Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Bà H L thừa nhận ngày 16/4/2024 bà H L ký giấy vay của bà T số tiền là 100.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 16/6/2024. Do điều kiện khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ cho bà T. Nay bà H L hẹn trả số tiền nợ nói trên cho bà T 02 lần vào năm 2026.

Về lãi suất: Bà H L đồng ý trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà T khởi kiện yêu cầu bà H L trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi suất chậm trả là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 184, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Quách Thị T khởi kiện bà H L Mlô tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngày 16/4/2024 bà T cho bà H L vay số tiền 100.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, thời hạn trả nợ ngày 16/6/2024. Nay bà H L hẹn trả số tiền nợ nói trên cho bà T 02 lần vào năm 2026, nhưng bà T không đồng ý.

Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 16/4/2024 do bà T cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án bà H L cũng đã thừa nhận có ký giấy xác nhận vay bà T số tiền

100.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà T. Các bên đương sự đã thừa nhận, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại điều luật này quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng bà H L không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét yêu cầu tính lãi suất của bà Tình theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: Lãi suất được tính từ ngày 17/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/02/2026) là 19 tháng 25 ngày (595 ngày), cụ thể: $[(100.000.000 \text{ đồng} \times 10\%) \times 595 \text{ ngày}] : 365 \text{ ngày} = 16.301.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là $(100.000.000 \text{ đồng tiền gốc} + 16.301.000 \text{ đồng tiền lãi}) = 116.301.000 \text{ đồng}$.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Tình được chấp nhận, nên bà H L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả cho bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị T.

Buộc bà H L Mlô trả cho bà Quách Thị T 116.301.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu, ba trăm lẻ một nghìn đồng), trong đó 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 16.301.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H L Mlô phải chịu 5.815.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho bà T 3.200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0004406 ngày 12/11/2025.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ